

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN G
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/DS-ST

Ngày 13 tháng 10 năm 2023

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản
và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Đình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Bùi Thị Nga
2. Ông Rcom Blan

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Tấn Lập – Thư ký Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 13 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2023/TLST-DS ngày 09 tháng 6 năm 2023 về việc *“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2023/QĐXXST-DS, ngày 21 tháng 9 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H; địa chỉ: Tổ B, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Đức N; địa chỉ: Số H, phường Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai (*Theo Giấy ủy quyền được Văn phòng Công chứng Đỗ Hải chứng nhận ngày 27/6/2023*). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Bá D; địa chỉ: Tổ N, thôn T, xã S, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Nguyên đơn Lê Thị H và người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Do có mối quan hệ đồng hương quen biết nên bà Lê Thị H có cho ông Nguyễn Bá D mượn tiền và cắt cà phê nhiều lần, cụ thể:

Ngày 20/6/2017, bà Lê Thị H có cho ông Nguyễn Bá D mượn số tiền 190.000.000 đồng. Ông Nguyễn Bá D có ký giấy mượn tiền và ký xác nhận nợ, hẹn trả nợ trong 30 ngày nhưng đến nay vẫn chưa trả.

Ngày 23/02/2022, ông Nguyễn Bá D ký xác nhận nợ bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng, hẹn đến mùa sẽ trả đủ. Số tiền này bao gồm số tiền nợ theo giấy mượn tiền ngày 09/3/2021 là 100.000.000 đồng và số tiền nợ cắt cà phê là 17.469kg. Đến nay ông Nguyễn Bá D vẫn chưa trả số tiền nợ này.

Ngày 20/8/2022, ông Nguyễn Bá D có cắt số lượng là 4.000kg cà phê vối và đến ngày 30/8/2023 ông Nguyễn Bá D cắt tiếp số lượng 3.000kg cà phê vối, tổng cộng là 7.000kg cà phê vối, bà Lê Thị H tạm tính là $12.500 \text{ đồng/kg} \times 7.000\text{kg} = 84.500.000 \text{ đồng}$.

Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Bá D phải trả cho bà Lê Thị H tổng số tiền nợ gốc là 390.000.000, tiền lãi đối với số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 23/02/2022 đến nay với lãi suất 20%/năm; tiền cắt số lượng 7.000kg cà phê là 84.500.000 đồng và tiền lãi từ khi xét xử đến khi ông Nguyễn Bá D trả nợ xong.

2. Bị đơn Nguyễn Bá D trình bày: Ông Nguyễn Bá D và bà Lê Thị H có quan hệ giao dịch mua bán cà phê từ năm 2014. Ông Nguyễn Bá D đã nhiều lần cắt cà phê cho bà Lê Thị H, cụ thể là ông Nguyễn Bá D lấy số tiền tạm ứng trước từ bà Lê Thị H, sau đó đến mùa thu hoạch cà phê thì ông Nguyễn Bá D trả số cà phê tương đương với số tiền đã lấy của bà Lê Thị H.

Ngày 20/6/2017, ông Nguyễn Bá D có ký giấy mượn tiền và ký xác nhận nợ của bà Lê Thị H số tiền là 190.000.000 đồng, hẹn trả nợ trong 30 ngày. Khi viết Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017, tuy ông Nguyễn Bá D và bà Lê Thị H không có thỏa thuận về lãi suất nhưng thực tế ông Nguyễn Bá D và bà Lê Thị H có thỏa thuận miệng về tiền lãi, theo thỏa thuận của ông Nguyễn Bá D và bà Lê Thị H thì ông Nguyễn Bá D phải chịu mức lãi suất 3%/tháng đến 5%/tháng. Sau đó, ông Nguyễn Bá D đã thanh toán cho bà Lê Thị H nhiều lần trong khoảng 04 – 05 tháng, mỗi lần trả mấy chục triệu do đã lâu nên ông Nguyễn Bá D không nhớ cụ thể số tiền từng lần trả, khi trả tiền ông Nguyễn Bá D cũng không lấy lại giấy vay tiền hay yêu cầu bà Lê Thị H xác nhận việc ông Nguyễn Bá D đã trả tiền nên không có chứng cứ gì để chứng minh là ông Nguyễn Bá D đã trả đủ cho bà Lê Thị H số tiền 190.000.000 đồng. Tuy nhiên nếu ông Nguyễn Bá D không trả số tiền nợ 190.000.000 đồng nói trên thì bà Lê Thị H không thể nào cho ông Nguyễn Bá D vay thêm được.

Ngày 20/8/2022, ông Nguyễn Bá D và bà Lê Thị H thỏa thuận thống nhất lại công nợ, theo đó ông Nguyễn Bá D còn nợ bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng, trong đó đã bao gồm số tiền nợ 190.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017.

Cũng trong ngày 20/8/2022, ông Nguyễn Bá D có viết giấy tay thừa nhận cắt cà của bà Lê Thị H số lượng 7.000kg, thật ra số tiền này là để ông Nguyễn Bá D trả lãi cho bà Lê Thị H chứ thực tế ông Nguyễn Bá D không nhận được khoản tiền nào của bà Lê Thị H trong ngày 20/8/2022.

Ông Nguyễn Bá D không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H về việc buộc ông Nguyễn Bá D phải trả số tiền 190.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017 vì ông Nguyễn Bá D đã trả cho bà Lê Thị H số tiền này như đã trình bày ở trên; ông Nguyễn Bá D chỉ đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng và tiền lãi cùng 7.000kg cà phê là 84.500.000 đồng theo yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

3. Trong quá trình giải quyết vụ án, đương sự đã giao nộp các tài liệu, chứng cứ: Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017; 02 Giấy viết tay đề ngày 20/8/2022; Giấy mượn tiền đề ngày 09/3/2021; 01 giấy cắt cà đề ngày 01/4/2021, ngày 11/9/2021, ngày 04/10/2021 Đơn

xin gia hạn ngày 19/7/2023; Đơn xin trình bày ngày 19/7/2023; Bản trình bày ngày 03/7/2023 và ngày 20/7/2023; Tòa án không thu thập tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn phù hợp với quy định của pháp luật, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G được quy định tại các Điều 26, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được xem xét giải quyết. Tòa án thụ lý xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là chưa đầy đủ vì nguyên đơn còn có yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên nay xác định lại cho đầy đủ quan hệ tranh chấp của vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền*”; Tòa án không tiến hành thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Trong quá trình giải quyết vụ án những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã tuân thủ đầy đủ các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật.

[2] Về các nội dung đương sự đã thống nhất: Ông Nguyễn Bá D đồng ý trả cho bà Lê Thị H số tiền nợ là 200.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 23/02/2022 theo mức lãi suất là 20%/năm và số lượng cà phê tươi đã cắt là 7.000kg tương ứng với số tiền là 84.500.000 đồng như yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H nên đây là những tình tiết không cần phải chứng minh.

[3] Về các nội dung đương sự không thống nhất: Bà Lê Thị H yêu cầu ông Nguyễn Bá D trả số tiền nợ là 190.000.000 đồng theo Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017 nhưng ông Nguyễn Bá D không đồng ý. Ông Nguyễn Bá D cho rằng ông đã thanh toán cho bà Lê Thị H nhiều lần trong khoảng 04 – 05 tháng sau khi vay, mỗi lần mấy chục triệu do đã lâu nên ông Nguyễn Bá D không nhớ cụ thể số tiền từng lần trả, nguồn tiền dùng để trả là do ông Nguyễn Bá D lúc đó đi phun thuốc sâu cho Nông trường mỗi ngày thu nhập từ 700.000 đồng đến hơn 1.000.000 đồng và tiền vay mượn người khác. Do khi trả tiền ông Nguyễn Bá D chủ quan không lấy lại giấy vay tiền hay yêu cầu bà Lê Thị H xác nhận việc ông Nguyễn Bá D đã trả tiền.

Hội đồng xét xử thấy rằng, chứng cứ là Giấy mượn tiền ngày 20/6/2017 thể hiện rõ việc ông Nguyễn Bá D vay của bà Lê Thị H số tiền 190.000.000 đồng. Ông Nguyễn Bá D cho rằng đã trả nhiều lần cho bà Lê Thị H hết toàn bộ số tiền nợ này nhưng không đưa ra được chứng cứ, giấy tờ nào để chứng minh. Lời khai của ông Nguyễn Bá D cũng có nhiều mâu thuẫn, tại lời trình bày ngày 20/7/2023 thì ông Nguyễn Bá D cho rằng số tiền nợ 190.000.000 đồng nói trên đã được hai bên thống nhất lại theo giấy viết tay ngày 20/8/2022 thể hiện ông Nguyễn Bá D nợ bà Lê Thị H số tiền 200.000.000 đồng nhưng tại phiên tòa ông Nguyễn Bá D lại tự mâu thuẫn khi khẳng định ông đã thanh toán số tiền 190.000.000 đồng cho bà Lê Thị H nhiều lần trong khoảng 04 – 05 tháng sau khi vay. Như vậy, ông Nguyễn Bá D không cung cấp được chứng cứ nào thuyết phục về việc ông Nguyễn Bá D đã trả số tiền nợ nói trên cho bà Lê Thị H nên Hội đồng xét xử chấp nhận chứng cứ do bà Lê Thị H cung cấp và buộc ông Nguyễn Bá D phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ cho bà Lê Thị H.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Từ các phân tích tại các mục [2] và [3], Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Bá D phải trả cho bà Nguyễn Thị Hân toàn bộ số tiền nợ là 539.084.000 đồng. Trong đó nợ gốc là 190.000.000 đồng + 200.000.000 đồng + 84.500.000 đồng = 474.500.000 đồng, nợ lãi của số tiền 200.000.000 đồng từ ngày 23/02/2022 đến ngày 13/10/2023 là 64.584.000 đồng.

[5] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là người có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Áp dụng Điều 280, Điều 357, Điều 430, Điều 433, Điều 434, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H.

Buộc ông Nguyễn Bá D phải trả cho bà Nguyễn Thị H toàn bộ số tiền nợ là 539.084.000 đồng (năm trăm ba mươi chín triệu không trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Trong đó nợ gốc là 474.500.000 đồng (bốn trăm bảy mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng), nợ lãi là 64.584.000 đồng (sáu mươi bốn triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Buộc ông Nguyễn Bá D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 25.563.360 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi ba nghìn ba trăm sáu mươi đồng); Hoàn trả lại cho bà Lê Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 12.486.000 đồng (mười hai triệu bốn trăm tám mươi sáu nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008913 ngày 09/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Gia Lai.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo Bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND huyện G;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Lê Văn Đính